

DANH SÁCH SINH VIÊN THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH (FL100H)
dành cho chương trình tiên tiến, chương trình chất lượng cao
(Danh sách được xếp theo MSSV)

Ngày thi: 11/05/2025

- **NHÓM A:** Nghe-Đọc-Viết lúc 07g00 tại Lầu 3/C2; Môn Nói lúc 13g00 tại Nhà học C2

- **NHÓM B:** Môn Nói lúc 07g00 tại Nhà học C2; Nghe-Đọc-Viết lúc 13g00 tại Lầu 3/C2

STT	MSSV	Họ tên sinh viên	Mã lớp	Ngày sinh	Nhóm	Phòng thi	
						Nghe-Đọc-Viết	Nói
1	B1806672	Mai Thanh Tùng	KT18W4F2	18/04/2000	A	P01	201/C2
2	B1809569	Phan Minh Đức	DI18V7F2	05/05/1997	A	P01	201/C2
3	B1901317	Nguyễn Hồng Cẩm	TS1913T1	26/11/2001	A	P01	201/C2
4	B1905441	Nguyễn Thị Kiều Anh	KT1921F1	12/06/2001	A	P01	201/C2
5	B1908299	Nguyễn Hồ Duy Khang	TN19T7F1	08/11/2001	A	P01	201/C2
6	B1910619	Nguyễn Chí Bảo	DI19V7F2	28/05/2001	A	P01	201/C2
7	B1910689	Trần Hữu Phương	DI19V7F2	25/10/2001	A	P01	201/C2
8	B1910721	Nguyễn Phong Minh Triết	DI19V7F3	28/09/2001	A	P01	201/C2
9	B2000927	Đặng Quốc Hùng	NN2008F1	12/12/2002	A	P01	201/C2
10	B2000931	Lê Thị Hồng Lê	NN2008F1	22/01/2002	A	P01	201/C2
11	B2000935	Đặng Tú Nguyên	NN2008F1	15/05/2002	A	P01	201/C2
12	B2000950	Huỳnh Thị Ngọc Trân	NN2008F1	11/08/2002	A	P01	201/C2
13	B2000951	Võ Nguyễn Huyền Trân	NN2008F1	14/10/2002	A	P01	201/C2
14	B2001200	Lê Huỳnh Như	TS2013T1	26/09/2002	A	P01	201/C2
15	B2001381	Nguyễn Bửu Tường Duy	KT2021F3	24/03/2002	A	P01	201/C2
16	B2001403	Quách Mai Khanh	KT2021F2	01/10/2002	A	P01	201/C2
17	B2001411	Nguyễn Việt Linh	KT2021F2	25/02/2002	A	P01	201/C2
18	B2001412	Võ Thị Khánh Linh	KT2021F3	04/01/2002	A	P01	201/C2
19	B2001427	Nguyễn Trần Phương Ngọc	KT2021F2	21/12/2002	A	P01	201/C2
20	B2001459	Phan Thị Huyền Trân	KT2021F3	16/01/2002	A	P01	201/C2
21	B2001465	Quách Tú Vân	KT2021F3	08/01/2002	A	P01	201/C2
22	B2002800	Tăng Nguyễn Trần Duy	DA2066T1	21/07/2002	A	P01	201/C2
23	B2002806	Quách Trần Gia Huy	DA2066T1	08/02/2002	A	P01	201/C2
24	B2002818	Trần Gia Mỹ	DA2066T1	25/11/2002	A	P01	201/C2
25	B2002835	Đặng Hoàng Khánh Thịnh	DA2066T1	13/10/2002	A	P02	202/C2
26	B2003416	Nguyễn Hoàng Tường Anh	NN2008F1	07/09/2002	A	P02	202/C2
27	B2004686	Nguyễn Võ Hùng Cường	TN20T7F1	15/12/2002	A	P02	202/C2
28	B2004694	Nguyễn Phước Lành	TN20T7F1	06/07/2002	A	P02	202/C2
29	B2004700	Trần Kim Yên	TN20T7F1	14/02/2002	A	P02	202/C2
30	B2005216	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	KT2021F3	20/07/2002	A	P02	202/C2
31	B2005620	Nguyễn Thị Hoa Thi	TN20V6F1	23/01/2002	A	P02	202/C2
32	B2005650	Nguyễn Ngọc Khả Hân	TN20V6F1	28/10/2002	A	P02	202/C2
33	B2005836	Trần Gia Giáo	DI20V7F4	30/06/2002	A	P02	202/C2
34	B2005847	Lê Văn Minh	DI20V7F4	04/05/2002	A	P02	202/C2
35	B2005848	Lê Thanh Nam	DI20V7F1	18/12/2002	A	P02	202/C2
36	B2005858	Trần Nguyễn Anh Thư	DI20V7F3	15/11/2002	A	P02	202/C2
37	B2005867	Nguyễn Châu Hoàng Yến	DI20V7F2	22/02/2002	A	P02	202/C2
38	B2005879	Trần Vĩnh Hưng	DI20V7F1	03/06/2002	A	P02	202/C2
39	B2005882	Nguyễn Hồ Tuấn Kiệt	DI20V7F2	28/09/2002	A	P02	202/C2

STT	MSSV	Họ tên sinh viên	Mã lớp	Ngày sinh	Nhóm	Phòng thi	
						Nghe-Đọc-Viết	Nói
40	B2005890	Hồ Nhật Phi	DI20V7F3	13/05/2002	A	P02	202/C2
41	B2005902	Hứa Hiền Vinh	DI20V7F1	23/06/2001	A	P02	202/C2
42	B2006335	Hà Lê Hoài Bảo	KT20W4F3	23/04/2001	A	P02	202/C2
43	B2006341	Phạm Ngọc Hân	KT20W4F2	21/07/2002	A	P02	202/C2
44	B2006417	Võ Thị Hoàng Oanh	KT20W4F2	05/12/2002	A	P02	202/C2
45	B2007977	Lê Huỳnh Minh Châu	NN2008F1	22/04/2002	A	P02	202/C2
46	B2007983	Trương Ai Linh	NN2008F1	12/08/2002	A	P02	202/C2
47	B2007986	Lê Hữu Thái	NN2008F1	21/05/2002	A	P02	202/C2
48	B2008175	Phan Mộng Linh	TS2013T1	18/11/2002	A	P02	203/C2
49	B2008343	Cao Hoàng Thuý An	TS2013T1	19/02/2002	A	P03	203/C2
50	B2008955	Nguyễn Huỳnh Hoàng Ân	KT2021F2	13/12/2002	A	P03	203/C2
51	B2008981	Nguyễn Thị Hồng Mị	KT2021F3	22/08/2002	A	P03	203/C2
52	B2008983	Đoàn Thanh Ngân	KT2021F1	22/02/2002	A	P03	203/C2
53	B2009011	Trang Phượng Thúy	KT2021F2	13/10/2002	A	P03	203/C2
54	B2009027	La Thị Bảo Yến	KT2021F2	02/06/2002	A	P03	203/C2
55	B2009408	Nguyễn Hoàng Quế Phương	TN20T7F1	05/11/2002	A	P03	203/C2
56	B2009546	Huỳnh Nguyên Khoa	TN20T7F1	07/09/2002	A	P03	203/C2
57	B2010754	Bùi Thị Thảo Như	DA2066T1	23/06/2002	A	P03	203/C2
58	B2011892	Nguyễn Quang Khôi	KT20W4F5	05/01/2002	A	P03	203/C2
59	B2012907	Nguyễn Duy Khương	TN20T5F1	05/07/2002	A	P03	203/C2
60	B2013373	Lê Huỳnh Dao	TN20T7F1	15/06/2002	A	P03	203/C2
61	B2013378	Lê Cao Đạt	TN20T7F1	28/10/2002	A	P03	203/C2
62	B2013397	Trần Ngọc Minh	TN20T7F1	09/01/2002	A	P03	203/C2
63	B2013399	Phạm Văn Nam	TN20T7F1	13/04/2002	A	P03	203/C2
64	B2013404	Nguyễn Hữu Nghị	TN20T7F1	02/04/2002	A	P03	203/C2
65	B2013407	Phan Trọng Nguyễn	TN20T7F1	06/09/2002	A	P03	203/C2
66	B2013410	Nguyễn Nhật	TN20T7F1	22/07/2002	A	P03	203/C2
67	B2013420	Lâm Phú Quý	TN20T7F1	05/05/2002	A	P03	203/C2
68	B2013435	Thái Trần Thanh Trâm	TN20T7F1	19/10/2002	A	P03	203/C2
69	B2014547	Nguyễn Lê Tường Vy	TN20V6F1	03/05/2002	A	P03	203/C2
70	B2014548	Phạm Trúc Vy	TN20V6F1	21/06/2002	A	P03	203/C2
71	B2014660	Nguyễn Minh Kha	DI20V7F1	09/01/2002	A	P03	204/C2
72	B2014910	Văn Hoàng Hải Đăng	DI20V7F3	18/06/2002	A	P03	204/C2
73	B2014927	Trần Nguyên Khôi	DI20V7F3	28/01/2002	A	P04	204/C2
74	B2014929	Tạ Xuân Lan	DI20V7F1	17/10/2002	A	P04	204/C2
75	B2014933	Nguyễn Hoàng Minh	DI20V7F4	04/03/2002	A	P04	204/C2
76	B2014937	Dương Minh Nhí	DI20V7F3	06/08/2002	A	P04	204/C2
77	B2014947	Nguyễn Duy Tân	DI20V7F1	10/03/2002	A	P04	204/C2
78	B2014962	Trương Triệu Vỹ	DI20V7F2	02/07/2002	A	P04	204/C2
79	B2014965	Nguyễn Quốc Anh	DI20V7F4	01/01/2002	A	P04	204/C2
80	B2014979	Trần Quang Huy	DI20V7F4	19/02/2002	A	P04	204/C2
81	B2014987	Dương Hoàng Nam Khánh	DI20V7F4	13/02/2002	A	P04	204/C2
82	B2014990	Vũ Nguyễn Anh Khôi	DI20V7F2	17/02/2002	A	P04	204/C2
83	B2015004	Lê Hữu Phước	DI20V7F3	25/05/2002	A	P04	204/C2
84	B2015007	Phan Văn Sang	DI20V7F1	21/06/2002	A	P04	204/C2
85	B2015543	Nguyễn Yến Vy	KT20W4F2	30/09/2002	A	P04	204/C2
86	B2100786	Nguyễn Mai Chúc Mi	NN2108F2	10/02/2003	A	P04	204/C2
87	B2100789	Mạch Quách Hiếu Nghi	NN2108F1	23/07/2003	A	P04	204/C2
88	B2100794	Nguyễn Thị Yên Nhi	NN2108F2	12/02/2003	A	P04	204/C2
89	B2101092	Phạm Nhật Gia Hân	TS2113T1	14/06/2003	A	P04	204/C2
90	B2101107	Nguyễn Quốc Tâm	TS2113T1	15/07/2003	A	P04	204/C2
91	B2101110	Lê Huỳnh Thuận	TS2113T1	28/05/2003	A	P04	204/C2

STT	MSSV	Họ tên sinh viên	Mã lớp	Ngày sinh	Nhóm	Phòng thi	
						Nghe-Đọc-Viết	Nói
92	B2101112	Ngô Minh Trí	TS2113T1	04/11/2003	A	P04	204/C2
93	B2101283	Hoàng Đăng Khôi	KT2121F2	21/08/2003	A	P04	204/C2
94	B2102355	Nguyễn Kim Nhân	DA2166T1	10/10/2003	A	P04	205/C2
95	B2102364	Trần Nguyễn Nhật Phương	DA2166T1	31/03/2003	A	P04	205/C2
96	B2102374	Ngô Phương Thảo	DA2166T2	06/04/2003	A	P04	205/C2
97	B2102385	Trương Thụy Thiên Thư	DA2166T2	04/06/2003	A	P04	205/C2
98	B2105668	Trương Gia Huy	DI21V7F2	27/11/2003	A	P04	205/C2
99	B2105682	Lê Hoàng Phúc	DI21V7F3	11/02/2003	A	P04	205/C2
100	B2105921	Nguyễn Thị Như Ý	KT21W4F1	08/06/2003	A	P04	205/C2
101	B2105983	Nguyễn Thị Như Quỳnh	KT21W4F3	19/03/2003	A	P04	205/C2
102	B2105998	Bùi Phương Duy	KT21W4F1	03/10/2003	A	P04	205/C2
103	B2107148	Lê Đỗ Quốc Anh	TN21T7F2	28/01/2003	A	P04	205/C2
104	B2107473	Nguyễn Thị Thùy Dương	NN2108F2	26/11/2003	A	P04	205/C2
105	B2107475	Nguyễn Phúc Nhật Hải	NN2108F2	01/04/2003	A	P04	205/C2
106	B2107477	Nguyễn Khả Hân	NN2108F1	11/12/2003	A	P04	205/C2
107	B2107478	Phan Thị Khâ Hân	NN2108F2	28/04/2003	A	P04	205/C2
108	B2107495	Dương Hà Diệu Ngân	NN2108F2	10/04/2003	A	P04	205/C2
109	B2107502	Nguyễn Thùy Bảo Ngọc	NN2108F2	27/04/2003	A	P04	205/C2
110	B2107506	Nguyễn Yên Nhi	NN2108F1	14/03/2003	A	P04	205/C2
111	B2107509	Nguyễn Thị Huỳnh Như	NN2108F1	03/12/2003	A	P04	205/C2
112	B2107511	Phan Thị Hà Phương	NN2108F1	08/06/2003	A	P04	205/C2
113	B2107514	Đinh Việt Anh Thảo	NN2108F2	23/06/2003	A	P04	205/C2
114	B2107517	Mai Thanh Thoại	NN2108F1	04/03/2003	A	P04	205/C2
115	B2107520	Nguyễn Thị Anh Thư	NN2108F2	02/06/2003	A	P04	205/C2
116	B2107523	Ngô Song Toàn	NN2108F1	07/01/2003	A	P04	205/C2
117	B2107530	Bùi Thị Kim Vàng	NN2108F2	04/12/2003	A	P04	206/C2
118	B2107620	Tạ Nguyễn Phương Anh	NN2108F2	06/06/2003	A	P04	206/C2
119	B2107766	Nguyễn Hải Đăng	TS2113T1	20/08/2003	A	P04	206/C2
120	B2107768	Lữ Triệu Hào	TS2113T1	28/02/2003	A	P04	206/C2
121	B2107770	Phạm Lê Phúc Hậu	TS2113T1	09/01/2003	A	P04	206/C2
122	B2107777	Lê Thị Thùy Linh	TS2113T1	26/11/2003	A	P05	206/C2
123	B2107796	Lê Khả Thu Thảo	TS2113T1	29/04/2003	A	P05	206/C2
124	B2107805	Phạm Thị Phương Xuân	TS2113T1	10/02/2003	A	P05	206/C2
125	B2108181	Nguyễn Ngọc Bảo Anh	KT2121F2	12/06/2003	A	P05	206/C2
126	B2108198	Phạm Thái Hoàng Lan	KT2121F1	30/04/2003	A	P05	206/C2
127	B2108205	Thạch Trần Bảo Minh	KT2121F2	18/10/2003	A	P05	206/C2
128	B2108236	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	KT2121F2	05/06/2003	A	P05	206/C2
129	B2108240	Nguyễn Thị Ngọc Vàng	KT2121F2	19/07/2003	A	P05	206/C2
130	B2109264	Lê Thị Tổ Quyên	DA2166T1	04/04/2003	A	P05	206/C2
131	B2109270	Bùi Thị Xuân Thảo	DA2166T1	05/02/2003	A	P05	206/C2
132	B2109273	Hoàng Hồng Thịnh	DA2166T1	19/10/2003	A	P05	206/C2
133	B2109287	Lê Khả Vân	DA2166T2	21/09/2003	A	P05	206/C2
134	B2109463	Nguyễn Mã Kim Yến	NN2108F1	05/08/2003	A	P05	206/C2
135	B2109825	Ngô Lê Quốc Toàn	TS2113T1	18/12/2003	A	P05	206/C2
136	B2110243	Trần Gia Lộc	NN2108F1	19/07/2003	A	P05	206/C2
137	B2110584	Lê Đăng Khoa	TN21T5F1	14/11/2003	A	P05	206/C2
138	B2110586	Nguyễn Minh Khôi	TN21T5F1	14/07/2003	A	P05	206/C2
139	B2110609	Lê Nguyễn Hoàng Phúc	TN21T5F1	02/01/2003	A	P05	206/C2
140	B2110610	Huỳnh Thanh Quang	TN21T5F1	30/07/2002	A	P05	207/C2
141	B2110612	Đào Minh Quốc	TN21T5F1	28/11/2003	A	P05	207/C2
142	B2110618	Nguyễn Sĩ Tài	TN21T5F1	06/05/2003	A	P05	207/C2
143	B2110837	Trần Nguyên Khang	TN21T7F1	11/12/2003	A	P05	207/C2

STT	MSSV	Họ tên sinh viên	Mã lớp	Ngày sinh	Nhóm	Phòng thi	
						Nghe-Đọc-Viết	Nói
144	B2110843	Trần Thị Ngọc Lan	TN21T7F2	08/06/2003	A	P05	207/C2
145	B2110879	Quách Tú Trinh	TN21T7F2	16/10/2002	A	P05	207/C2
146	B2111751	Nguyễn Triết Giang	TN21V6F1	03/05/2003	A	P05	207/C2
147	B2111770	Bùi Minh Hồng Như	TN21V6F1	25/10/2003	A	P05	207/C2
148	B2111772	Trương Hiếu Nhựt	TN21V6F1	02/05/2003	A	P05	207/C2
149	B2111775	Nguyễn Thị Khánh Quỳnh	TN21V6F1	22/10/2003	A	P05	207/C2
150	B2111780	Lê Hoàng Minh Tiến	TN21V6F1	10/10/2003	A	P05	207/C2
151	B2111784	Dương Trần Tường Vi	TN21V6F1	21/05/2003	A	P05	207/C2
152	B2111924	Nguyễn Huỳnh Bảo Hân	DI21V7F3	09/01/2003	A	P05	207/C2
153	B2111947	Trịnh Thanh Sang	DI21V7F2	27/11/2003	A	P05	207/C2
154	B2111956	Lâm Yên Thu	DI21V7F2	22/11/2003	A	P05	207/C2
155	B2112004	Lê Thanh Tâm	DI21V7F1	10/08/2003	A	P05	207/C2
156	B2112011	Phạm Thị Ngọc Thơ	DI21V7F2	11/12/2003	A	P05	207/C2
157	B2112043	Trần Nhựt Như Huỳnh	DA2166T1	15/06/2003	A	P05	207/C2
158	B2112368	Trang Bảo Di	KT21W4F1	30/08/2002	A	P05	207/C2
159	B2112374	Lâm Ngọc Hân	KT21W4F3	31/01/2003	A	P05	207/C2
160	B2112377	Nguyễn Thị Thanh Hương	KT21W4F2	10/04/2003	A	P05	207/C2
161	B2112455	Hồng Duy Tân	KT21W4F2	15/09/2003	A	P05	207/C2
162	B2200056	Nguyễn Thị Kim Cương	NN2208F1	15/08/2004	A	P05	207/C2
163	B2200240	Ngô Thị Khánh Hòa	NN2208F1	17/06/2004	B	P01	201/C2
164	B2200241	Nguyễn Võ Đức Huy	NN2208F2	26/09/2004	B	P01	201/C2
165	B2200249	Ngô Hải Luật	NN2208F1	06/06/2004	B	P01	201/C2
166	B2200254	Trần Thị Mỹ Ngọc	NN2208F2	21/03/2004	B	P01	201/C2
167	B2200262	Phạm Âu Mỹ Nữ	NN2208F1	02/02/2004	B	P01	201/C2
168	B2200540	Trần Tiến Đạt	TS2213T2	02/10/2004	B	P01	201/C2
169	B2200547	Mai Nguyên Khang	TS2213T1	19/01/2003	B	P01	201/C2
170	B2200572	Võ Minh Toàn	TS2213T2	14/02/2004	B	P01	201/C2
171	B2200899	Trần Thúy An	KT2221F1	13/01/2004	B	P01	201/C2
172	B2200901	Nguyễn Ngọc Quế Anh	KT2221F1	14/01/2004	B	P01	201/C2
173	B2200939	Nguyễn Huỳnh Ngọc Vy	KT2221F1	14/11/2004	B	P01	201/C2
174	B2201129	Cao Mai Anh	KT2222F1	01/02/2004	B	P01	201/C2
175	B2201130	Nguyễn Thanh Bảo Anh	KT2222F1	13/11/2004	B	P01	201/C2
176	B2201141	Nguyễn Hoàng Lộc	KT2222F1	23/06/2004	B	P01	201/C2
177	B2201143	Phạm Huỳnh Ngọc My	KT2222F1	02/06/2004	B	P01	201/C2
178	B2201146	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	KT2222F1	31/08/2004	B	P01	201/C2
179	B2201147	Nguyễn Nguyễn	KT2222F1	15/12/2004	B	P01	201/C2
180	B2201149	Lê Uyên Nhi	KT2222F1	15/03/2004	B	P01	201/C2
181	B2201151	Nguyễn Quỳnh Như	KT2222F1	21/05/2004	B	P01	201/C2
182	B2201152	Thái Ngọc Như	KT2222F1	24/04/2004	B	P01	201/C2
183	B2201154	Vương Tổ Oanh	KT2222F1	31/01/2004	B	P01	201/C2
184	B2201159	Đỗ Thị Thanh Thoảng	KT2222F1	02/05/2004	B	P01	201/C2
185	B2201160	Phan Ngọc Thuê	KT2222F1	21/04/2004	B	P01	201/C2
186	B2201162	Trương Nguyễn Anh Thư	KT2222F1	04/08/2004	B	P02	202/C2
187	B2201165	Lý Bảo Trân	KT2222F1	06/08/2004	B	P02	202/C2
188	B2201170	Lâm Triệu Vy	KT2222F1	22/09/2004	B	P02	202/C2
189	B2201180	Nguyễn Thị Như Huỳnh	KT2222F2	08/11/2004	B	P02	202/C2
190	B2201181	Trần Sơn Khang	KT2222F2	21/06/2004	B	P02	202/C2
191	B2201184	Nguyễn Thị Chúc Linh	KT2222F2	10/05/2004	B	P02	202/C2
192	B2201186	Mai Quang Minh	KT2222F2	21/01/2004	B	P02	202/C2
193	B2201191	Nguyễn Như Nguyễn	KT2222F1	15/12/2004	B	P02	202/C2
194	B2201209	Nguyễn Đình Huyền Trân	KT2222F2	15/01/2004	B	P02	202/C2
195	B2202192	Nguyễn Thị Thùy Quyên	KT22W2F1	19/02/2004	B	P02	202/C2

STT	MSSV	Họ tên sinh viên	Mã lớp	Ngày sinh	Nhóm	Phòng thi	
						Nghe-Đọc-Viết	Nói
196	B2202314	Lê Hoàng Phương Anh	DA2266T1	02/05/2004	B	P02	202/C2
197	B2202319	Lê Nguyễn Anh Chi	DA2266T1	05/12/2004	B	P02	202/C2
198	B2202324	Cao Quốc Huy	DA2266T1	24/09/2004	B	P02	202/C2
199	B2202336	Bùi Lê Khánh Ngọc	DA2266T1	27/01/2004	B	P02	202/C2
200	B2202338	Lê Nguyễn Như Ngọc	DA2266T1	21/10/2004	B	P02	202/C2
201	B2202346	Nông Tấn Phát	DA2266T2	09/03/2004	B	P02	202/C2
202	B2202353	Trương Mỹ Quyên	DA2266T2	15/11/2004	B	P02	202/C2
203	B2202358	Đặng Cát Thiên	DA2266T2	09/12/2004	B	P02	202/C2
204	B2202360	Nguyễn Mai Tiểu Thúy	DA2266T2	10/11/2004	B	P02	202/C2
205	B2202363	Nguyễn Hoàng Minh Thư	DA2266T2	30/08/2004	B	P02	202/C2
206	B2202366	Nguyễn Thị Mỹ Trân	DA2266T2	18/04/2004	B	P02	202/C2
207	B2202368	Võ Khả Tú	DA2266T2	07/10/2004	B	P02	202/C2
208	B2202369	Huỳnh Kim Tươi	DA2266T2	15/09/2004	B	P02	202/C2
209	B2202372	Lê Khánh Văn	DA2266T2	20/04/2003	B	P02	203/C2
210	B2202373	Lê Trần Khánh Vy	DA2266T2	29/09/2004	B	P03	203/C2
211	B2203312	Kha Tuyết Như	KT22W4F1	08/10/2004	B	P03	203/C2
212	B2203540	Lê Hoàng Gia Bảo	DI2296F1	31/05/2004	B	P03	203/C2
213	B2203555	Nguyễn Lê Huy	DI2296F1	24/05/2004	B	P03	203/C2
214	B2203561	Tiêu Lê Gia Linh	DI2296F1	17/07/2004	B	P03	203/C2
215	B2203565	Trương Minh Mẫn	DI2296F1	03/09/2004	B	P03	203/C2
216	B2204488	Nguyễn Trường Dượng	TN22T5F2	22/11/2004	B	P03	203/C2
217	B2204770	Trần Thái Dương	TN22T7F1	27/12/2004	B	P03	203/C2
218	B2204775	Nguyễn Hoàng Hiếu	TN22T7F1	11/11/2003	B	P03	203/C2
219	B2204780	Trần Hoàng Hưng	TN22T7F1	06/07/2004	B	P03	203/C2
220	B2204787	Lê Hồng Khôi	TN22T7F1	24/08/2004	B	P03	203/C2
221	B2204790	Võ Văn Kiệt	TN22T7F1	08/08/2004	B	P03	203/C2
222	B2204802	Huỳnh Thanh Nhật	TN22T7F2	09/08/2004	B	P03	203/C2
223	B2205852	Võ Minh Xương	TN22V6F1	23/10/2004	B	P03	203/C2
224	B2205853	Huỳnh Như Ý	TN22V6F1	14/04/2004	B	P03	203/C2
225	B2205979	Lê Thanh Hậu	DI22V7F1	01/01/2004	B	P03	203/C2
226	B2206012	Nguyễn Nhật Tân	DI22V7F2	18/06/2004	B	P03	203/C2
227	B2206013	Nguyễn Thanh Tân	DI22V7F2	02/08/2004	B	P03	203/C2
228	B2206016	Hà Trần Quốc Thịnh	DI22V7F2	05/03/2004	B	P03	203/C2
229	B2206031	Trần Thuỳ Bích Duyên	TN22V6F2	23/08/2004	B	P03	203/C2
230	B2206295	Dương Thị Cẩm	KT22W2F1	25/12/2003	B	P03	203/C2
231	B2206298	Nguyễn Phương Dung	KT22W2F1	09/03/2004	B	P03	203/C2
232	B2206300	Phạm Thị Hồng Đào	KT22W2F1	05/09/2004	B	P03	204/C2
233	B2206304	Nguyễn Thị Ngọc Hân	KT22W2F1	14/09/2004	B	P03	204/C2
234	B2206305	Trần Thị Ngọc Hân	KT22W2F1	21/08/2004	B	P04	204/C2
235	B2206316	Đào Nguyễn Nhật Minh	KT22W2F1	29/03/2004	B	P04	204/C2
236	B2206318	Huỳnh Trần Ngọc Ngân	KT22W2F1	17/01/2004	B	P04	204/C2
237	B2206319	Lê Huỳnh Bảo Ngọc	KT22W2F1	05/07/2004	B	P04	204/C2
238	B2206323	Ngô Thanh Khánh Nhi	KT22W2F1	08/02/2004	B	P04	204/C2
239	B2206331	Nguyễn Thị Thanh Thảo	KT22W2F1	03/01/2004	B	P04	204/C2
240	B2206334	Nguyễn Minh Thiện	KT22W2F1	07/03/2004	B	P04	204/C2
241	B2206335	Nguyễn Minh Thông	KT22W2F1	30/10/2004	B	P04	204/C2
242	B2206340	Võ Lâm Thư	KT22W2F1	17/03/2004	B	P04	204/C2
243	B2206343	Nguyễn Ngọc Thủy Tiên	KT22W2F1	23/06/2004	B	P04	204/C2
244	B2206344	Trần Thiên Trân	KT22W2F1	02/03/2004	B	P04	204/C2
245	B2206442	Phan Kim Anh	KT22W4F1	19/06/2004	B	P04	204/C2
246	B2206519	Cao Đào Văn Anh	KT22W4F1	20/04/2004	B	P04	204/C2
247	B2206520	Nguyễn Minh Anh	KT22W4F1	29/03/2004	B	P04	204/C2

STT	MSSV	Họ tên sinh viên	Mã lớp	Ngày sinh	Nhóm	Phòng thi	
						Nghe-Đọc-Viết	Nói
248	B2206521	Phạm Lan Anh	KT22W4F1	06/02/2004	B	P04	204/C2
249	B2206522	Trần Nguyễn Gia Bảo	KT22W4F1	26/11/2004	B	P04	204/C2
250	B2206523	Quách Bảo Châu	KT22W4F1	29/03/2004	B	P04	204/C2
251	B2206524	Đỗ Thùy Diễm	KT22W4F1	02/01/2003	B	P04	204/C2
252	B2206525	Trịnh Khánh Duy	KT22W4F1	17/09/2004	B	P04	204/C2
253	B2206526	Nguyễn Ngọc Thùy Dương	KT22W4F1	09/06/2004	B	P04	204/C2
254	B2206527	Lê Hạ Ngân Hà	KT22W4F1	24/03/2004	B	P04	204/C2
255	B2206528	Hoàng Võ Thúy Hạnh	KT22W4F1	09/01/2004	B	P04	205/C2
256	B2206529	Huỳnh Nguyễn Gia Hân	KT22W4F1	08/08/2004	B	P04	205/C2
257	B2206532	Nguyễn Nguyên Khải	KT22W4F2	05/12/2004	B	P04	205/C2
258	B2206533	Nguyễn Thiên Khương	KT22W4F1	05/02/2004	B	P04	205/C2
259	B2206535	Huỳnh Khánh Linh	KT22W4F1	11/12/2004	B	P04	205/C2
260	B2206536	Phan Xuân Mai	KT22W4F1	13/01/2004	B	P04	205/C2
261	B2206538	Lê Hoàng Kim Ngân	KT22W4F1	19/05/2004	B	P04	205/C2
262	B2206539	Nguyễn Hà Phương Ngọc	KT22W4F1	18/01/2004	B	P04	205/C2
263	B2206542	Huỳnh Ngọc Phương Như	KT22W4F1	16/10/2004	B	P04	205/C2
264	B2206544	Trần Thái Minh Phi	KT22W4F1	01/06/2004	B	P04	205/C2
265	B2206545	Nguyễn Hồng Phúc	KT22W4F1	19/03/2004	B	P04	205/C2
266	B2206547	Nguyễn Duy Tân	KT22W4F1	08/05/2004	B	P04	205/C2
267	B2206548	Trương Ngọc Thơ	KT22W4F1	26/08/2004	B	P04	205/C2
268	B2206549	Trần Anh Thư	KT22W4F1	24/09/2004	B	P04	205/C2
269	B2206550	Lương Cẩm Tiên	KT22W4F1	20/01/2004	B	P04	205/C2
270	B2206551	Lê Hồng Tiến	KT22W4F1	11/11/2004	B	P04	205/C2
271	B2206553	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	KT22W4F1	31/05/2004	B	P04	205/C2
272	B2206554	Huỳnh Trương Thanh Trí	KT22W4F1	10/01/2004	B	P04	205/C2
273	B2206555	Trần Nhật Trường	KT22W4F1	29/04/2004	B	P04	205/C2
274	B2206556	Nguyễn Tường Vi	KT22W4F1	29/07/2004	B	P04	205/C2
275	B2206557	Nguyễn Ngọc Uyên Vy	KT22W4F1	21/10/2004	B	P04	205/C2
276	B2206563	Lâm Gia Bảo	KT22W4F2	08/03/2004	B	P04	205/C2
277	B2206568	Nguyễn Thị Hương Giang	KT22W4F2	01/09/2004	B	P04	205/C2
278	B2206579	Trương Nguyễn Trà My	KT22W4F2	21/03/2004	B	P04	206/C2
279	B2206583	Hồ Ngọc Quỳnh Như	KT22W4F2	23/06/2004	B	P04	206/C2
280	B2206588	Lại Mỹ Quyên	KT22W4F2	01/04/2004	B	P04	206/C2
281	B2206590	Nguyễn Anh Thư	KT22W4F2	15/10/2004	B	P04	206/C2
282	B2206994	Trần Thị Yến Nhi	KT22W2F1	15/03/2004	B	P04	206/C2
283	B2300256	Phan Quang Minh Nhật	DA2308F2	29/12/2005	B	P05	206/C2
284	B2303866	Trần Tấn Đạt	DI2396F2	12/11/2005	B	P05	206/C2
285	B2303875	Phạm Công Khanh	DI2396F2	02/04/2005	B	P05	206/C2
286	B2303890	Huỳnh Văn Phú	DI2396F1	14/09/2005	B	P05	206/C2
287	B2303894	Nguyễn Trọng Phúc	DI2396F2	30/06/2005	B	P05	206/C2
288	B2306676	Lê Thanh Sơn Ngọc	DI23V7F1	21/05/2005	B	P05	206/C2
289	B2306677	Phan Hồng Nhung	DI23V7F1	12/03/2005	B	P05	206/C2
290	B2306684	Nguyễn Thủy Tiên	DI23V7F1	06/09/2005	B	P05	206/C2
291	B2306697	Phan Tường Vy	DI23V7F1	16/08/2005	B	P05	206/C2
292	B2306983	Trần Mộng Chúc	KT23W2F1	14/05/2005	B	P05	206/C2
293	B2308261	Thi Khôi Nguyên	TN23Y8F1	27/12/2005	B	P05	206/C2
294	B2409716	Ngô Hoàng Khánh Băng	KT24W4F1	11/05/2006	B	P05	206/C2
295	B2409725	Trần Gia Hân	KT24W4F1	15/09/2006	B	P05	206/C2
296	B2409741	Đinh Ngọc Yến Như	KT24W4F1	31/03/2006	B	P05	206/C2
297	B2409761	Hà Minh Châu	KT24W4F3	03/01/2006	B	P05	206/C2
298	B2409765	Nguyễn Tiến Đạt	KT24W4F3	11/05/2006	B	P05	206/C2
299	B2409766	Hồ Ngọc Hà	KT24W4F2	14/08/2006	B	P05	206/C2

STT	MSSV	Họ tên sinh viên	Mã lớp	Ngày sinh	Nhóm	Phòng thi	
						Nghe-Đọc-Viết	Nói
300	B2409771	Nguyễn Tri Nhật Khang	KT24W4F2	10/04/2006	B	P05	206/C2
301	B2409772	Lê Trần Nguyên Khôi	KT24W4F2	22/10/2006	B	P05	207/C2
302	B2409774	Thái Nhật Linh	KT24W4F3	22/04/2006	B	P05	207/C2
303	B2409783	Nguyễn Phan Bảo Nhi	KT24W4F3	31/03/2006	B	P05	207/C2
304	B2409785	Phan Trần Quỳnh Như	KT24W4F2	13/01/2006	B	P05	207/C2
305	B2409789	Trần Hoàng Thái	KT24W4F2	07/02/2006	B	P05	207/C2
306	B2409790	Võ Thị Anh Thư	KT24W4F2	17/01/2006	B	P05	207/C2
307	B2409794	Nguyễn Trần Bích Trân	KT24W4F2	18/07/2006	B	P05	207/C2
308	B2409795	Phạm Ngọc Trân	KT24W4F2	10/05/2006	B	P05	207/C2
309	B2409797	Trần Y Vân	KT24W4F2	18/08/2005	B	P05	207/C2
310	B2410598	Đinh Kiến Trọng	TN24Y8F1	01/10/2006	B	P05	207/C2
311	B2410610	Võ Nam Anh	TN24Y8F1	30/08/2006	B	P05	207/C2
312	B2410612	Phạm Gia Bảo	TN24Y8F1	06/03/2006	B	P05	207/C2
313	B2410618	Trần Phúc Hậu	TN24Y8F1	11/12/2006	B	P05	207/C2
314	B2410621	Trương Minh Huy	TN24Y8F1	23/04/2006	B	P05	207/C2
315	B2410622	Lương Tuấn Khang	TN24Y8F1	16/09/2006	B	P05	207/C2
316	B2410624	Nguyễn Hoàng Lộc	TN24Y8F1	03/03/2006	B	P05	207/C2
317	B2410626	Lê Phạm Quốc Luật	TN24Y8F1	21/06/2006	B	P05	207/C2
318	B2410627	Phan Thanh Mẫn	TN24Y8F1	08/08/2006	B	P05	207/C2
319	B2410635	Nguyễn Hữu Thành Phát	TN24Y8F1	07/09/2006	B	P05	207/C2
320	B2410636	Võ Trọng Phát	TN24Y8F1	02/04/2006	B	P05	207/C2
321	B2410639	Trương Minh Quang	TN24Y8F1	28/02/2006	B	P05	207/C2
322	B2410640	Huỳnh Phước Sanh	TN24Y8F1	06/01/2006	B	P05	207/C2
323	B2410649	Trần Quốc Trung	TN24Y8F1	11/04/2006	B	P05	207/C2

Danh sách có 323 sinh viên.

HỘI ĐỒNG THI ĐGNLTA